

## **KẾ HOẠCH**

### **Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước huyện Đắk Hà năm 2021**

#### **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

1. Các quy định, văn bản hướng dẫn liên quan<sup>1</sup>
2. Căn cứ Kế hoạch số 1064/KH-UBND, ngày 01/04/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động cơ quan nhà nước tỉnh Kon Tum năm 2021.
3. Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 28/4/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước huyện Đắk Hà giai đoạn 2021-2025.

#### **II. MỤC TIÊU**

1. Hoàn thiện nền tảng chính quyền điện tử của huyện nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; phát triển Chính quyền điện tử dựa trên dữ liệu, hướng đến Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số. Đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng.
2. Triển khai kịp thời, hiệu quả, đảm bảo các ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động cơ quan nhà nước huyện Đắk Hà;

---

<sup>1</sup> Luật Công nghệ thông tin ngày 29-6-2006; Luật Giao dịch điện tử ngày 29-11-2005; Luật An toàn thông tin ngày 11-9-2015; Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10-4-2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước; Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27-9-2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17-4-2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07-3-2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03-6-2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030; Nghị định số 73/2019/NĐ-CP của Chính phủ về Quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08-4-2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09-4-2020 của Chính phủ Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 20-7-2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương; Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31-12-2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Văn bản số 2606/BTTTT-THH-ATTT ngày 15-7-2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số/Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch năm 2021.

3. 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) được thực hiện thông qua hệ thống Một cửa điện tử liên thông của tỉnh. Kết nối, liên thông với Hệ thống thông tin báo cáo; được gửi, nhận qua hệ thống thông tin báo cáo của huyện và kết nối, liên thông với Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh;

4. Ưu tiên sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, xác định đây là hạ tầng truyền dẫn căn bản trong kết nối các hệ thống thông tin Chính phủ điện tử và liên thông, chia sẻ dữ liệu;

5. Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) để giảm từ 30% - 50% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy trong hội họp, thông qua việc sử dụng, gửi, nhận tài liệu qua hệ thống Quản lý văn bản và điều hành và các hệ thống thông tin điện tử phục vụ công việc;

6. Tổ chức đào tạo, nâng cao kỹ năng chuyên môn và năng lực tham mưu công tác an toàn, an ninh thông tin cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT ở các cơ quan, đơn vị, địa phương;

7. Chuyển đổi IPv6 cho mạng lưới, dịch vụ, ứng dụng, phần mềm và thiết bị trên địa bàn huyện đảm bảo sự phát triển, tính sẵn sàng tương thích với sự phát triển mạnh mẽ của các xu hướng công nghệ mới trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

### **III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

#### **1. Hoàn thiện môi trường pháp lý:**

- Xây dựng và triển khai chiến lược dữ liệu, kế hoạch phát triển dữ liệu, các cơ sở dữ liệu bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ, sử dụng chung dữ liệu trong cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện nhằm triển khai Chiến lược dữ liệu quốc gia sau khi được ban hành.

- Đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền điện tử. Ưu tiên bố trí vốn đầu tư cho các chương trình, kế hoạch, dự án ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, đào tạo nhân lực công nghệ thông tin. Tạo môi trường pháp lý thuận lợi, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư cho phát triển công nghệ thông tin.

- Tạo điều kiện thu hút các công ty, doanh nghiệp tham gia hoạt động thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước, đặc biệt là các hoạt động về đào tạo nguồn nhân lực chuyên môn cao về công nghệ thông tin và cung cấp các dịch vụ công nghệ thông tin ưu tiên thuê dịch vụ đã được phê duyệt.

#### **2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật:**

- Đề xuất triển khai đầu tư mới và bổ sung, nâng cấp trang thiết bị CNTT và hạ tầng kỹ thuật phục vụ ứng dụng CNTT của các đơn vị thuộc và trực thuộc nhằm đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cho việc triển khai xây dựng chính quyền điện tử địa phương.

- Đề xuất triển khai đầu tư trang bị, bổ sung hạ tầng kỹ thuật cho Ủy ban nhân

dân cấp xã nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai, khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin được đầu tư, đảm bảo đạt các chỉ tiêu đánh giá theo Bộ tiêu chí đánh giá mức độ chính quyền điện tử cấp xã và cấp huyện ban hành tại Quyết định số 2392/QĐ-BTTTT ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai nâng cấp, bổ sung trang thiết bị công nghệ thông tin cần thiết phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng các phần mềm ứng dụng của người dùng cuối theo lộ trình triển khai các đề án, dự án, nhiệm vụ đã được phê duyệt.

- Phối hợp với nhà cung cấp dịch vụ Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn huyện rà soát, đánh giá và triển khai giải pháp nâng cao chất lượng đường truyền nhằm đảm bảo duy trì kết nối thông suốt, đáp ứng yêu cầu khai thác của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

### **3. Phát triển các hệ thống nền tảng**

- Tích hợp các hệ thống ứng dụng, dịch vụ và cơ sở dữ liệu dùng chung của huyện vào hệ thống; tích hợp phần mềm Một cửa điện tử với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phần mềm quản lý chuyên ngành nhằm tạo thuận lợi cho cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình trao đổi, chia sẻ, sử dụng thông tin, dữ liệu.

- Nâng cấp, mở rộng và phát triển các hệ thống thông tin nền tảng, dùng chung của huyện: Phần mềm quản lý văn bản và điều hành, hệ thống Một cửa điện tử, chứng thư số chuyên dùng, trang thông tin điện tử, thư điện tử công vụ, phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức, Hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội để phù hợp với công tác quản lý của ngành, lĩnh vực.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện đảm bảo chất lượng dịch vụ viễn thông, đặc biệt là tốc độ Internet, triển khai hiệu quả băng tầng mạng di động 4G, 5G.

### **4. Phát triển dữ liệu**

- Đầu tư, xây dựng mới các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, lĩnh vực và các hệ thống thông tin phải đáp ứng các yêu cầu về kết nối, chia sẻ dữ liệu theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ. Đối với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin chưa đáp ứng được yêu cầu thì cần có kế hoạch nâng cấp để đảm bảo khả năng tiếp nhận kết nối, chia sẻ dữ liệu. Trong trường hợp dữ liệu không đảm bảo cho nhiều mục đích sử dụng khác nhau thì cần có kế hoạch hoàn thiện, nâng cấp dữ liệu trong năm 2021 và các năm tiếp theo để sử dụng cho việc chia sẻ rộng rãi.

- Triển khai các nhiệm vụ tại kế hoạch số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương năm 2021.

### **5. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:**

- Thường xuyên rà soát, đánh giá tình hình cung cấp thông tin trên các Trang

thông tin điện tử của huyện; đề xuất và triển khai hiệu quả các hoạt động nâng cấp, công tác an toàn thông tin, bảo đảm kênh cung cấp, trao đổi thông tin giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp được duy trì ổn định, liên tục và thông suốt.

- Tăng cường các biện pháp truyền thông, tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến; phát huy hiệu quả của mạng lưới bưu chính công ích và chính quyền cơ sở trong công tác hỗ trợ, thúc đẩy người dân, doanh nghiệp thay đổi hành vi thực hiện thủ tục hành chính. Triển khai các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt như thẻ tín dụng, mobile money...;

- Xây dựng, triển khai có hiệu quả hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế-xã hội huyện; tiếp tục duy trì các kênh thông tin tiếp nhận ý kiến khách hàng trong hoạt động cung cấp, giải quyết thủ tục hành chính và hệ thống cung cấp dịch vụ tin nhắn tự động thông báo kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân và các tiện ích khác.

## **6. Bảo đảm an toàn thông tin**

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, tổ chức thực hiện tốt các quy định đảm bảo an toàn thông tin số trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn huyện. Thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống mã độc, bảo vệ 100% máy trạm, thiết bị đầu cuối liên quan tại Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã.

- Định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức nhà nước và người dùng Internet trên địa bàn.

- Các cơ quan, địa phương tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động nội bộ của đơn vị; thực hiện quản lý chặt chẽ việc sử dụng các thiết bị, phương tiện kỹ thuật số có tính năng lưu trữ, trao đổi thông tin để phòng ngừa lộ, lọt thông tin qua mạng; kiểm tra an ninh và an toàn thông tin các thiết bị, phần mềm hệ thống, phần mềm thương mại, phần mềm ứng dụng và các công cụ khác trước khi đưa vào sử dụng; các thiết bị, phần mềm do tổ chức, cá nhân nước ngoài tặng hoặc tài trợ phải được kiểm định an toàn trước khi sử dụng.

## **7. Phát triển nguồn nhân lực**

- Chú trọng tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức của huyện về chuyển đổi số, chính phủ điện tử, chính phủ số; về khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, làm việc trên môi trường mạng, giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

- Đổi mới công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền điện tử.

- Định kỳ hàng năm tổ chức đào tạo hoặc cử cán bộ chuyên trách về an toàn thông tin, công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

#### **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

##### **1. Về môi trường chính sách**

- Tổ chức triển khai các chủ trương, chính sách của Chính phủ, của tỉnh về ưu tiên đầu tư, hỗ trợ cho ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp; tạo môi trường pháp lý thuận lợi, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư cho phát triển công nghệ thông tin.

- Rà soát, cập nhật, hoàn thiện các quy định, quy chế về hệ thống thông tin dùng chung, an toàn thông tin, trao đổi văn bản điện tử, sử dụng chữ ký số, các quy định về cập nhật cơ sở dữ liệu, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính,...

- Duy trì, phát huy hiệu quả của hoạt động đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm đối với các cơ quan nhà nước, các đơn vị trên địa bàn huyện; tổ chức rà soát, đánh giá cụ thể những điểm còn hạn chế và triển khai các giải pháp cụ thể để cải thiện xếp hạng về chỉ số về mức độ sẵn sàng cho phát triển chính phủ điện tử (ICT Index), chỉ số thành phần về hiện đại hóa nền hành chính trong bộ chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của tỉnh.

- Rà soát, đề xuất chỉnh sửa, bổ sung nội dung ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin vào các kế hoạch Đề án phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của huyện.

##### **2. Giải pháp gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính**

Thực hiện tốt việc đánh giá mức độ chính quyền điện tử cấp xã và cấp huyện, tăng cường công tác kiểm tra ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan, địa phương lồng ghép trong các đợt kiểm tra cải cách hành chính của huyện. Đánh giá hiệu quả triển khai, áp dụng các sáng kiến, giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin làm cơ sở cho việc tổ chức, triển khai nhân rộng các sản phẩm mang lại hiệu quả cao.

##### **3. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua việc ứng dụng đa dạng các kênh truyền thông, nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ của Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

- Nâng cấp, tích hợp các tiện ích, ứng dụng hỗ trợ tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp trên Trang thông tin điện tử của huyện và trên hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công.

- Nâng cao chất lượng nội dung các chương trình truyền thông Chính phủ điện tử trên Đài Phát thanh huyện và các xã, thị trấn; lồng ghép tuyên truyền về cải cách hành chính, dịch vụ công trực tuyến, chính quyền điện tử, chính quyền số; duy trì tổ chức các sự kiện ICT hàng năm.

#### **4. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp**

- Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc triển khai Chính quyền điện tử và hỗ trợ cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

- Có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai, phát triển Chính quyền điện tử.

- Ưu tiên xây dựng Chính quyền điện tử của huyện theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin do các doanh nghiệp công nghệ thông tin cung cấp, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định.

- Ưu tiên sử dụng sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng của doanh nghiệp trong nước đáp ứng yêu cầu về an toàn, an ninh mạng theo quy định của pháp luật cho các hệ thống thông tin phục vụ Chính quyền điện tử của huyện. Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số đến các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện.

#### **5. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin**

- Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế khuyến khích, chính sách ưu đãi để thu hút chuyên gia, nhân lực tham gia xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử.

- Tiếp tục đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền điện tử. Ưu tiên bố trí vốn cho các chương trình, kế hoạch, dự án ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, đào tạo nhân lực công nghệ thông tin.

- Tạo điều kiện thu hút các công ty, doanh nghiệp tham gia hoạt động thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước, đặc biệt là các hoạt động về đào tạo nguồn nhân lực chuyên môn cao về công nghệ thông tin, cung cấp các dịch vụ thuộc danh mục dịch vụ công nghệ thông tin sản xuất trong nước được ưu tiên đầu tư, mua sắm theo quy định của Thông tư số 47/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phòng Văn hóa và Thông tin:**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công nghệ thông tin trên địa bàn huyện.

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, hỗ trợ các ngành, địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch, kịp thời báo cáo Ủy ban

nhân dân huyện xử lý, tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng trong quá trình thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về công nghệ thông tin trong xã hội.

- Phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin nâng cao chất lượng dịch vụ đảm bảo các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, viễn thông và công tác an toàn, an ninh thông tin.

- Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để Bưu điện huyện, các doanh nghiệp tham gia phát triển Chính quyền điện tử theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

**2. Phòng Tài chính - Kế hoạch:** Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin và các đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí (vốn sự nghiệp) thực hiện kế hoạch theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương.

### **3. Phòng Nội vụ:**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính, bảo đảm đồng bộ, gắn kết với các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử;

- Thực hiện tốt công tác đánh giá thi đua khen thưởng của các cơ quan, địa phương, trong đó có kết hợp lồng ghép các nội dung đánh giá xếp hạng ứng dụng công nghệ thông tin.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ CNTT của các cơ quan đơn vị đảm bảo thực hiện các mục tiêu đã đề ra

### **4. Phòng Kinh tế và Hạ tầng:**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ để triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin tổ chức triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông đã được phê duyệt giai đoạn và hàng năm.

**5. Văn phòng HĐND và UBND huyện:** Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh ứng dụng CNTT liên quan đến lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, chế độ thông tin báo cáo, giải quyết phản ánh kiến nghị và các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định.

### **6. Trung tâm Văn hóa- Thể thao- Du lịch và Truyền thông huyện:**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước. Hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, kiến thức về CNTT trong xã hội.

### **7. Các cơ quan, đơn vị; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:**

- Căn cứ Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm của huyện cụ thể hóa thành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm tại đơn vị, địa phương, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của từng cơ quan, địa phương nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

- Để đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện các dự án, nhiệm vụ công nghệ thông tin, hàng năm, các xã, thị trấn tổ chức lập dự toán triển khai các kế hoạch, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và đưa vào kế hoạch kinh phí trong năm tiếp theo gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định và trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định phân bổ dự toán; đồng thời gửi Phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp trong Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của huyện.

- Báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch này về Ủy ban nhân dân huyện (*qua Phòng Văn hóa và Thông tin*) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước huyện Đắk Hà năm 2021. Yêu cầu cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc, triển khai thực hiện./.

#### ***Nơi nhận:***

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- LĐ UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐ, CV VP;
- Lưu: VT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Thị Thương**